

Bản án số: 06/2019/HSST

Ngày: 22-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phương

Thẩm phán: Bà Trần Thị Nhài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Minh Tiến
2. Bà Hoàng Thị Thúy Vân
3. Ông Đinh Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Lưu Công Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 03 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm C1 khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 59/2018/TLST- HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Giàng A L. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 02/7/1992, tại VH, tỉnh SL; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở: Bản CL, xã LL, huyện VH, tỉnh SL; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Giàng A C – sinh năm 1963; Con bà Thào Thị S - sinh năm 1962; Có vợ Sòng Thị G, sinh năm 1993; Có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

2. Vũ Thị X. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 15/12/1964, tại Thái Nguyên; Hộ khẩu thường trú: Tổ 6, phường CH, thành phố TN, tỉnh TN; Chỗ ở: Xóm AR1, xã KM, huyện ĐH, tỉnh TN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Vũ Văn Đ, đã chết; Con bà Phạm Thị N, đã chết. Có chồng là Lê Duy M, sinh năm 1960. Có 02 con, con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm

1991. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Giàng A L (Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên cử): Ông Lê Quang N1, luật sư Văn phòng luật sư An Toàn - Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Vũ Thị X (Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên cử): Ông Nguyễn Công Q, luật sư Văn phòng luật sư An Toàn - Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên. Có mặt

- Người bào chữa cho bị cáo Vũ Thị X (do bị cáo và gia đình mời): Ông Lê Văn K và ông Trần Sỹ H- Luật sư văn phòng luật sư Ánh sáng Công lý thuộc đoàn luật sư thành phố HN. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Tiến C1, sinh năm 1988. Có mặt

Trú tại: Tiểu khu 7, thị trấn MC, huyện MC, tỉnh SL.

2. Anh Sòng A T, sinh năm 1995. Có mặt

Trú tại: Bản SC, xã LL, huyện VH, tỉnh SL

- Người chứng kiến:

1. Anh Nguyễn Minh S1, sinh năm 1974. Có mặt.

2. Anh Nguyễn Hồng L1, sinh năm 1968. Có mặt.

Đều trú tại: Xóm AR1, xã KM, huyện ĐH, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12h10 phút ngày 30/7/2018, tổ Công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện tại gia đình của Vũ Thị X, sinh năm 1964, ở Xóm AR1, xã KM, huyện ĐH, tỉnh TN có chiếc ô tô nhãn hiệu Hyundai Santafe màu S1 đen, biển số: 34A-196.70 đang đỗ trong kho chứa hàng của gia đình X, đầu xe ô tô hướng vào phía trong nhà kho. X cũng đang có mặt và bán hàng tại cửa hàng. Kiểm tra xe ô tô phát hiện Giàng A L đang ngồi tại ghế trước bên trái xe ô tô và tự giác khai nhận đang cất giấu các bánh heroine trong xe ô tô. Tổ công tác kiểm tra người và ô tô của L, đã thu giữ bên trong ba đờ sóc phía sau xe ô tô BKS 34A-196.70 19 bánh hình hộp chữ nhật được bọc nhiều lớp nilon, có cùng kích thước 16cmx10,5cmx2,7cm bên trong đều chứa chất bột màu trắng, L khai là các bánh heroine (niêm phong ký hiệu T).

Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của L: 01 giấy phép lái xe hạng A1, B2 mang tên Giàng A L; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô; 01 chứng nhận kiểm định xe ô tô; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô biển số 34A-196.70; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có số thuê bao 01626760292 thu giữ ở vị trí cần số xe ô tô 34A-196.70 (niêm phong ký hiệu Đ) và 01 xe ô tô biển số 34A-196.70 nhãn hiệu Hyundai santafe màu S1 đen, số máy: D4HBGU545997, số khung RLUSV81XDHN007388.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Thái Nguyên ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở, địa điểm đối với: Vũ Thị X, kết quả phát hiện thu giữ tại:

- Trong nhà kho chứa hàng của Vũ Thị X 01 hộp giấy cattong bên trong có 31 bánh hình hộp chữ nhật có kích thước 15cm x 10cm x 2,5cm, chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy heroine, bên ngoài được bọc bằng nhiều lớp nilon (niêm phong ký hiệu X1).

- Trên bàn trong nhà kho chứa hàng của Vũ Thị X 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xám, đã cũ, có số Imei lần lượt là 354359086866722, 354360086866720, có số thuê bao 0966366683 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng, đã cũ, có hai số Imei lần lượt là 351814096657852, 351815096657859, có 2 số thuê bao là 01646779375, 01233636683 (niêm phong ký hiệu X2).

- Trong quầy bán hàng trong nhà của Vũ Thị X 01 ổ lưu trữ dữ liệu camera màu đen, nhãn hiệu ZEISIC, model: ZEI-AHD8808-3G, đã cũ, được niêm phong ký hiệu X3.

Khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Giàng A L, tại Bản CL, xã LL, huyện VH, SL, kết quả đã phát hiện thu giữ tại:

- Ở gần cửa bếp nhà Giàng A L 01 vỏ gói được gói ngoài cùng bằng băng dính màu trắng, tiếp đến là lớp băng dính màu vàng, trong cùng là lớp băng dính màu xanh nghi dùng để gói các bánh heroine (niêm phong ký hiệu S1)

- Tại góc bên phải hướng cửa ra vào gần tủ ba buồng bằng gỗ tại nhà Giàng A L 03 viên đạn chưa qua sử dụng và 02 vỏ viên đạn đã qua sử dụng có chiều dài mỗi viên 6,6 cm tại mặt dưới mỗi viên đạn đều có ký hiệu HL 16 DX 16 (niêm phong ký hiệu S2).

- Vị trí góc bên phải hướng cửa ra vào gần tủ ba buồng bằng gỗ tại nhà Giàng A L 01 khẩu súng, tại báng súng bằng kim loại ở vị trí gần cò súng có ký

hiệu 222 và ROBUST, súng bằng gỗ có chiều dài 40cm, hai nòng súng bằng kim loại có chiều dài 79cm, có dây đeo súng bằng vải.

Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Thái Nguyên đã tiến hành mở niêm phong, cân vật chứng và lấy mẫu gửi giám định số chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Giàng A L và khám xét nơi ở của Vũ Thị X theo quy định. Cụ thể:

Mở niêm phong T thấy bên trong có 19 bánh hình hộp chữ nhật được bọc bằng nhiều lớp nilon có cùng kích thước là 16cm x10,5cm x 2,7cm bên ngoài được gói bằng nhiều lớp nilon, bên trong đều chứa chất bột màu trắng, có tổng khối lượng là 6.646,61 gam nghi là Heroine. Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy ngẫu nhiên 63,49 gam chất bột màu trắng niêm phong ký hiệu lần lượt từ G32 đến G50 làm mẫu gửi giám định. Còn lại 6.583,12 gam chất bột màu trắng niêm phong ký hiệu lần lượt từ L32 đến L50 để lưu kho. Vỏ bọc của 19 bánh chất bột màu trắng nêu trên được niêm phong ký hiệu V2 để phục vụ giám định dấu vết đường vân.

Mở niêm phong X1 thấy bên trong có 31 bánh hình hộp chữ nhật được bọc bằng nhiều lớp nilon có cùng kích thước là 15cm x10cm x 2,5cm, bên ngoài được gói bằng nhiều lớp nilon, bên trong đều chứa chất bột màu trắng, có tổng khối lượng là 10.848,47 gam nghi là heroine. Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy ngẫu nhiên 95,98 gam chất bột màu trắng niêm phong ký hiệu lần lượt từ G1 đến G31 làm mẫu gửi giám định. Còn lại 10.752,49 gam chất bột màu trắng niêm phong ký hiệu lần lượt từ L1 đến L31 để lưu kho. Vỏ bọc của 31 bánh chất bột màu trắng nêu trên được niêm phong ký hiệu V1 để phục vụ giám định dấu vết đường vân.

Mở niêm phong kiểm tra các điện thoại thu giữ của Giàng A L, Vũ Thị X và kết quả thu giữ điện tín các số điện thoại của Giàng A L và Vũ Thị X thấy có nhiều cuộc liên lạc từ số điện thoại 01626760292, 0961071918 của L tới số điện thoại 01646779375 của X và ngược lại.

Tại Kết luận giám định số 921/KL-PC54 ngày 03/8/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận:

Chất bột màu trắng trong mẫu G1 ghi thu giữ của Vũ Thị X gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 1,83 gam. Tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 351,46gam.

Chất bột màu trắng trong mẫu G2 ghi thu giữ của Vũ Thị X gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 1,47 gam. Tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 352,16 gam.

Chất bột màu trắng trong mẫu G32 ghi thu giữ của Giàng A L gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 3,1 gam. Tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 352,03 gam

Tại Kết luận giám định số 1132, 1133, 1134/KL-PC09 ngày 23/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận:

Chất bột màu trắng trong các mẫu G3, G4, G5, G6, G7, G8, G9, G10, G11, G12, G13, G14, G15, G16, G17, G18, G19, G20, G21, G22, G23, G24, G25, G26, G27, G28, G29, G30, G31, G33, G34, G35, G36, G37, G38, G39, G40, G41, G42, G43, G44, G45, G46, G47, G48, G49, G50 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine. Tổng trọng lượng (khối lượng) gửi giám định là 152,77 gam. Tổng trọng lượng (khối lượng) thu giữ ban đầu là 16.439,43 gam.

Như vậy tổng chất ma túy, loại heroine thu giữ khi bắt quả tang Giàng A L, khám xét nhà ở của Vũ Thị X có tổng khối lượng là 17.495,08 gam.

Tại Kết luận giám định số 4535/C09 (P3) ngày 29/8/2018 của Viện khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát, kết luận:

01 khẩu súng có số, kí hiệu 222 ROBUST gửi đến giám định là súng hai nòng bắn đạn ghém cỡ 16, thuộc danh mục vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như súng săn, không phải vũ khí quân dụng.

02 vỏ đạn và 03 viên đạn cùng ký hiệu HL16DX16 là vỏ đạn và đạn của loại đạn ghém cỡ 16, không phải đạn quân dụng.

Tại Kết luận giám định số 1002/KL-PC09 ngày 04/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận:

02 dấu vết đường vân tay phát hiện được trên các mẫu gửi giám định ký hiệu V1, V2 không trùng với ai trong số các chỉ bản đứng tên Giàng A L, Giàng A S2, Vũ Thị X cả về hình thức và vị trí tương ứng.

Quá trình điều tra, Giàng A L khai:

Do quen biết với nhau từ trước, khoảng tháng 2/2018 L đến nhà Vũ Thị X chơi để biết nhà. Đến khoảng giữa tháng 6/2018 X gọi điện cho L hỏi mua heroine, L đồng ý và hai bên thống nhất L tìm mua ma túy đem đến Thái Nguyên bán cho X, khi nào có ma túy thì thông báo cụ thể sau.

Khoảng 20 giờ ngày 21/7/2018, L mua chịu 50 bánh heroine với giá 180.000.000đ/1 bánh của một nam giới người Lào (không rõ họ tên và địa chỉ) tại khu vực xã VH, huyện VH, tỉnh SL và hẹn khi nào L bán xong ma túy sẽ T toán đầy đủ. Sau khi mua được số ma túy heroine nêu trên, L đem về nhà cất giấu 31 bánh bên dưới gầm xe ô tô và 19 bánh bên trong ba đờ sóc phía sau xe ô tô biển số 34A-196.70 chở đem xuống Thái Nguyên bán cho X, đồng thời L điện thoại cho X thông báo số lượng ma túy là 50 bánh, X trả lời “có bao nhiêu

cứ mang xuống bấy nhiêu”. Đến khoảng 10 giờ 50 phút ngày 29/7/2018 L sử dụng số điện thoại 01626760292 gọi cho X theo số điện thoại 01646779375 để thống nhất giá cả, X đồng ý mua của L 185.000.000đ/1 bánh heroine và bảo “cứ mang xuống chị có bao nhiêu thì trả em bấy nhiêu, số còn lại khi nào bán xong chị trả tiền” và hẹn ngày 30/7/2018 sẽ giao ma túy tại nhà X.

Sáng ngày 30/7/2018, L điều khiển xe ô tô biển số 34A-196.70 đem theo số ma túy trên đến nhà X, cùng đi có vợ L là Sông Thị G, 02 con của L và gia đình anh Giàng A S2 là anh trai L, trong suốt quá trình, L không nói với những người đi cùng biết về việc L đem ma túy xuống TN bán cho X. Trên đường đi, lúc khoảng 10 giờ, L điện thoại cho X thông báo sắp đến nhà X. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày L đến nhà X. Do đã hẹn trước nên X đã mở sẵn cửa gian nhà kho chờ. Khi đến nơi X đứng ở cửa hàng ra hiệu vẫy L lái xe đi vào nhà kho, đến cửa nhà kho L dừng xe lại để mọi người xuống xe, rồi L điều khiển xe vào sâu trong nhà kho. Khi chỉ còn một mình L ở trong nhà kho X đã dùng gậy sắt móc kéo cửa cuốn nhà kho xuống, còn L tháo dỡ 31 bánh heroine từ dưới gầm xe ô tô ra cho vào một thùng cattong chuyển vào cất giấu trong kho nhà X. Còn 19 bánh heroine trong ba đờ sóc phía sau xe ô tô L chưa kịp lấy ra thì bị Cơ quan công an phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng gồm: 19 bánh heroine, 01 điện thoại di động cùng các giấy tờ của xe ô tô biển số 34A-196.70 như đã nêu trên. 31 bánh heroine L cất giấu trong kho nhà X cũng bị thu giữ khi khám xét nơi ở của X.

Quá trình điều tra Vũ Thị X khai: Giữa tháng 6/2018 X gọi điện cho L để đặt vấn đề mua ma túy, khi L thông báo đã có ma túy X và L đã liên lạc với nhau qua điện thoại thống nhất giá mua 185.000.000đ/1 bánh và chỉ đặt mua một bánh, hẹn thời gian, địa điểm giao nhận ma túy là ngày 30/7/2018 tại gia đình X. Hồi 12h10 phút ngày 30/7/2018 L điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Santafe màu S1 đen, biển số: 34A-196.70 đến nhà X, L đỗ trong kho chứa hàng của gia đình X, X kéo cửa cuốn xuống để tránh bị phát hiện, việc L đến nhà X không rõ L đem theo bao nhiêu bánh heroine, X chưa được nhận ma túy cũng chưa trả tiền cho L.

Tiến hành lấy lời khai của Giàng A S2, Sông Thị G và Tênh Thị H1 là người đi cùng L đều khai nhận được đi cùng L đến nhà X ngày 30/7/2018 nhưng không biết việc L đem theo ma túy đi bán.

Về chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai santafe, Biển số 34A-196.70 L điều khiển bị Cơ quan điều tra thu giữ ngày 30/7/2018, đăng ký xe mang tên Nguyễn Công T2, sinh năm 1958, địa chỉ: Khu 2, TB, thành phố HD, tỉnh HD. Chiếc xe ô tô này ông T2 đã bán cho anh Trần Vũ T3, sinh năm 1982, địa chỉ:

Số 26, ngõ 243, phường XK, thị xã ST, thành phố HN. Anh T3 đã bán chiếc xe này cho anh Nguyễn Tiến C1, sinh năm 1988, ĐKHKT: Tiểu khu 7, thị trấn MC, huyện MC, tỉnh SL. Anh C1 đã T toán tiền mua xe cho anh T3 nhưng C1 vẫn gửi xe tại cửa hàng mua bán ô tô của anh T2 tại địa chỉ 39-NC, phường YH, quận CG, HN. Do Giàng A L có nhu cầu mua xe, Sòng A T (em cậu L) biết Nguyễn Tiến C1 có nhu cầu bán xe nên T đã liên lạc với C1 để mua xe với giá 1.075.000.000đ. Thống nhất lấy xe về đi thử nếu thấy tốt L sẽ trả tiền cho C1 và làm thủ tục mua bán sang tên đổi chủ sau. Ngày 26/7/2018, theo hướng dẫn qua điện thoại của Nguyễn Tiến C1, T và L đã đến cửa hàng mua bán ô tô ở địa chỉ 39, NC, Phường YH, quận CG, thành phố HN để nhận xe và giấy tờ xe. L chưa trả tiền mua xe cho anh C1. Việc ngày 30/7/2018, L sử dụng xe ô tô trên để vận chuyển ma túy đi bán anh Nguyễn Tiến C1 không biết.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa anh Nguyễn Tiến C1 xác định chiếc xe ô tô nêu trên giữa anh và anh L không có hợp đồng mua bán, chiếc xe này anh đã đồng ý cho anh Sòng A T mượn đi thử, anh T có hẹn nếu thích thì đầu tháng 8 năm 2018 sẽ mang tiền đến trả cho anh, việc anh T đã giao xe cho anh L sử dụng để vận chuyển ma túy anh không biết. Anh C1 xác định chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai santafe, biển số 34A-196.70 là thuộc quyền sở hữu của anh C1, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho anh.

Bản cáo trạng số 33/CT-VKS-P1 ngày 16 tháng 11 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Giàng A L và Vũ Thị X về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Giàng A L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội. Bị cáo Giàng A L vẫn khẳng định 50 bánh Heroin bị thu giữ ngày 30/7/2018 tại nhà Vũ Thị X là của bị cáo do X đã hẹn bị cáo mang đến bán cho X với giá thỏa thuận là 185.000.000đồng/01 bánh.

Bị cáo Vũ Thị X chỉ thừa nhận có điện thoại cho L đặt mua 01 bánh heroine, hẹn L giao ma túy cho X tại nhà X vào ngày 30/7/2018.

Phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi phân tích những căn cứ buộc tội đối với Vũ Thị X về hành vi mua bán 50 bánh Hêroine cùng với bị cáo L, phân tích những căn cứ buộc tội đối với Giàng A L, đánh giá tính chất vụ án, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo cũng như xem xét vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của hai bị cáo đã kết luận giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với các bị cáo

Giàng A L và Vũ Thị X về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự, từ đó đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Giàng A L tử hình, bị cáo Vũ Thị X tử hình. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 15.000.000đồng đến 20.000.000đồng sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu tiêu hủy các bì niêm phong từ L1 đến L50; 01 niêm phong ký hiệu G bên trong có 47 (Bốn mươi bảy) mẫu ký hiệu lần lượt từ G3 đến G31 và từ G33 đến G50 là mẫu hoàn trả sau giám định. 03 niêm phong ký hiệu G1, G2 và G32 bên trong có tổng khối lượng 6,357 gam heroine là mẫu hoàn trả sau giám định. 01 niêm phong ký hiệu S1 50 vỏ bao gói nilon dùng để gói các bánh heroine

Tịch thu sung quỹ Nhà Nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu vàng đã cũ có số thuê bao là 01646779375 và số 01233636683; số Imei 1: 351814/09/665785/2, số Imei 2: 351815/09/665785/9 của bị cáo X sử dụng để giao dịch mua bán ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen đã cũ có số thuê bao là 01626760292, số Imei: 354496097325346 của bị cáo L sử dụng để giao dịch mua bán ma túy.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án của Vũ Thị X 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu xám, đã cũ, gắn số thuê bao là 0966366683, số Imei 1: 354359/08/686672/2, Imei 2:354360/08/686672/0.

Trả lại cho bị cáo X 01 đầu thu dữ liệu camera vỏ màu đen, nhãn hiệu ZEISIC, model: ZEI-AHD8808-3G.

Trả lại cho anh Nguyễn Tiến C1 01 xe ô tô hiệu Hyundai santafe màu S1 đen, mang biển số 34A-196.70, số máy: D4HBGU545997, số khung RLUSV81XDHN007388, 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 34A-196.70, tên chủ xe: Nguyễn Công T2; 01 chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 34A-196.70 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới HD cấp ngày 12/6/2017; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô biển số 34A-196.70 do Công ty Bảo việt HD cấp ngày 13/3/2018.

Trả lại cho bị cáo Giàng A L. 01 giấy phép lái xe hạng A1, B2 mang tên Giàng A L do Sở Giao thông vận tải tỉnh SL cấp ngày 24/01/2015

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Người bào chữa cho bị cáo Giàng A L - Luật sư Lê Quang N trình bày quan điểm bào chữa: Luật sư nhất trí với bản cáo trạng và bản luận tội của Viện kiểm

sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Giàng A L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo có ông bà nội được Nhà nước tặng thưởng huân huy chương kháng chiến, mẹ bị cáo được tặng giấy khen, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này, bị cáo chưa được hưởng lợi từ việc mua bán ma túy, số ma túy bị thu giữ hết nên đã ngăn chặn được hậu quả, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bố của bị cáo mới bị xử phạt mức án cao nhất, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tử hình đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Thị X - Luật sư Nguyễn Công Q trình bày quan điểm bào chữa: Viện kiểm sát kết luận bị cáo Vũ Thị X cùng bị cáo Giàng A L mua bán 50 bánh Heroine là không khách quan, bởi vì: L mang 50 bánh Heroine đến nhà X thì X không biết, X chỉ đặt mua 01 bánh Heroine của L, khi L đến X kéo cửa nhà kho xuống là X đã biết L mang ma túy đến nên việc kéo cửa xuống cũng là lẽ thường tình, việc khám nhà, X không có mặt, X không biết L đã vận chuyển 31 bánh Heroine xuống kho nhà X, các lời khai của bị cáo L đều xác định giữa L và X không thỏa thuận về số lượng mua bán ma túy, L khai X nói có bao nhiêu thì mang bấy nhiêu nhưng X không thừa nhận, khi L lái xe vào kho thì X còn ra phòng khách tiếp người nhà bị cáo L, vì vậy lời khai của X có cơ sở chấp nhận mua bán 01 bánh heroine của bị cáo L. Viện kiểm sát truy tố bị cáo Vũ Thị X về tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng tội nhưng mức án và hình phạt bổ sung là quá nghiêm khắc, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Thị X - Luật sư Lê Văn K và Trần Sỹ H: Cơ bản về tội danh, điều luật Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo Vũ Thị X luật sư nhất trí. Tuy nhiên, Viện kiểm sát quy kết bị cáo Vũ Thị X đồng phạm với bị cáo Giàng A L mua bán 50 bánh Heroine là không có cơ sở vì: Đây là lần đầu tiên hai bị cáo gặp nhau thì không thể tạo niềm tin để bị cáo L bán chịu ma túy cho bị cáo X với số tiền hơn 9 tỷ đồng, bị cáo L khai mua chịu 50 bánh Heroine của người Lào, lời khai này cũng không thể tin cậy, việc L khai X nói có bao nhiêu mang hết xuống bấy nhiêu nhưng X không thừa nhận, L đánh xe vào nhà kho dỡ ma túy xuống thì X không có mặt tại kho do đó X không biết số lượng ma túy L mang xuống nhà X là bao nhiêu. Lời khai của bị cáo X đặt vấn đề mua 01 bánh Heroine của L là đáng tin cậy hơn,

bị cáo X không mua 50 bánh Heroine của L. Đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo Vũ Thị X mức án thấp nhất của khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tranh luận các ý kiến của luật sư bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa. Từ đó kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên kết luận đủ căn cứ quy kết bị cáo Vũ Thị X đồng phạm với bị cáo Giàng A L về hành vi mua bán 50 bánh Heroine có tổng khối lượng, trọng lượng là 17.495,08 gam. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các quy định của pháp luật hướng dẫn thì mức án Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo Giàng A L và Vũ Thị X là phù hợp. Kiểm sát viên giữ nguyên bản luận tội tại tòa.

Bị cáo Giàng A L và Vũ Thị X nhất trí với bào chữa của các luật sư bào chữa cho các bị cáo, không tranh luận gì thêm. Lời nói sau cùng bị cáo Giàng A L và Vũ Thị X thấy hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên; Của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Giàng A L và Vũ Thị X thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng, không oan. Bị cáo Giàng A L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, còn đối với bị cáo Vũ Thị X chỉ khai nhận đặt vấn đề mua 01 bánh Heroine của Giàng A L, X không mua 50 bánh Heroine như bị cáo Giàng A L khai. Việc bị cáo Vũ Thị X không thừa nhận về việc mua bán 50 bánh Heroine chỉ làm giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bản thân.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo Giàng A L đã khai trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay. L đều khẳng định khoảng giữa tháng 6/2018 X gọi điện cho L hỏi mua Heroine, L đồng ý và hai bên thống nhất L tìm mua ma túy đem đến Thái Nguyên bán cho X, khi nào có ma túy thì thông báo cụ thể

sau. Khoảng 20 giờ ngày 21/7/2018, L mua chịu 50 bánh heroine với giá 180.000.000đ/1 bánh, L đem về nhà cất giấu 31 bánh bên dưới gầm xe ô tô và 19 bánh bên trong ba đờ sóc phía sau xe ô tô biển số 34A-196.70, đồng thời L điện thoại cho X thông báo có 50 bánh Heroine, X trả lời “có bao nhiêu cứ mang xuống bấy nhiêu”. Đến khoảng 10 giờ 50 phút ngày 29/7/2018 L sử dụng số điện thoại 01626760292 gọi cho X theo số điện thoại 01646779375 để thống nhất giá cả, X đồng ý mua của L 185.000.000đ/1 bánh Heroine và bảo “cứ mang xuống chị có bao nhiêu thì trả em bấy nhiêu, số còn lại khi nào bán xong chị trả tiền” và hẹn ngày 30/7/2018 sẽ giao ma túy tại nhà X. Sáng ngày 30/7/2018, L điều khiển xe ô tô biển số 34A-196.70 mang theo số ma túy trên đến nhà X, khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày L đến nhà X. X đã mở sẵn cửa gian nhà kho chờ. Khi đến nơi X đứng ở cửa hàng ra hiệu vẫy L lái xe đi vào nhà kho, đến cửa nhà kho L dừng xe lại để mọi người xuống xe, rồi L điều khiển xe vào sâu trong nhà kho, khi L điều khiển xe vào trong nhà kho thì X còn đứng ở phía đầu xe của L và bảo L xếp ma túy vào hộp catong có sẵn ở kho, sau đó X dùng gậy sắt móc kéo cửa cuốn nhà kho xuống, một mình L ở trong nhà kho, L tháo dỡ 31 bánh Heroine từ dưới gầm xe ô tô ra cho vào một thùng cattong chuyển vào cất giấu trong kho nhà X. Còn 19 bánh Heroine trong ba đờ sóc phía sau xe ô tô L chưa kịp lấy ra thì bị Cơ quan Công an phát hiện. L khai nếu không bị phát hiện thì L sẽ chuyển toàn bộ 19 bánh Heroine trên xe xuống kho nhà X, mục đích để bán cho X theo như đã thỏa thuận từ trước. Tại phiên tòa L còn khai nếu X không bảo L có bao nhiêu ma túy mang hết xuống cho X từ trước thì ngày 30/7/2018 L cũng không mang 50 bánh Heroine xuống cho X, lời khai của X tại phiên tòa là không đúng, bị cáo phản đối lời khai của bị cáo X.

Như vậy, lời khai của bị cáo Giàng A L tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay là khách quan, ổn định không thay đổi, đáng tin cậy, phù hợp với một phần lời khai của bị cáo X về việc giữa L và X có thỏa thuận giá mua bán ma túy là 185.000.000đồng/01 bánh Heroine, thống nhất về thời gian, địa điểm giao ma túy tại kho nhà X, phù hợp với ý chí của cả hai bị cáo đó là, X đã đồng ý để L lái thẳng xe ô tô vào trong kho rồi X bảo L xếp ma túy vào thùng catong, kéo cửa xuống để tránh bị phát hiện, tạo điều kiện cho L yên tâm dỡ ma túy từ trên xe ô tô xuống kho, khi L đang vận chuyển được 31 bánh Heroine xuống kho của X và đang tiếp tục vận chuyển 19 bánh Heroine còn lại thì bị bắt quả tang. Phù hợp với biên bản phạm tội quả tang thu giữ 50 bánh Heroine tại kho nhà X, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến về việc bắt giữ các bị cáo, phù hợp với kết luận giám định và vật chứng thu giữ, cùng với các tài

liệu chứng cứ khác đã được cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Do đã có mối quan hệ với nhau từ trước, khoảng tháng 6/2018 Vũ Thị X gọi điện thoại cho Giàng A L đặt mua heroine. L đồng ý. Ngày 21/7/2018, Giàng A L đã mua chịu 50 bánh heroine của một người đàn ông Lào (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 180.000.000đ/1 bánh tại khu vực xã VH, huyện VH, tỉnh SL, đem về nhà riêng, cất giấu 31 bánh vào gầm xe ô tô và 19 bánh trong Ba đờ sóc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai santafe màu đen, biển số 34A-196.70 với mục đích đem xuống tỉnh Thái Nguyên bán cho Vũ Thị X với giá 185.000.000đồng/ 01 bánh Heroine. Bị cáo Giàng A L và Vũ Thị X thống nhất thời gian giao ma túy, sáng ngày 30/7/2018 tại nhà X. L điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai santafe, màu đen, biển số 34A-196.70 đem theo số ma túy trên đến nhà X. Do đã hẹn trước X mở sẵn cửa kho chờ L đem ma túy đến. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày L điều khiển xe ô tô đến nhà X, X chờ ở cửa ra hiệu cho L điều khiển xe vào nhà kho rồi X kéo cửa cuốn nhà kho xuống để không bị phát hiện. L một mình dỡ ma túy từ xe ô tô ra, đã tháo dỡ được 31 bánh heroine có khối lượng 10.848,47 gam cho vào thùng cattong để trong kho hàng nhà X. Còn 19 bánh heroine có khối lượng 6.646,61 gam L chưa kịp đưa ra khỏi xe thì bị công an phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng. L xác định 50 bánh Heroine có tổng khối lượng, trọng lượng là 17.495,08 gam là số ma túy mang đến bán cho X như đã thỏa thuận.

Với hành vi nêu trên, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Giàng A L và Vũ Thị X về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Việc bị cáo Vũ Thị X chỉ thừa nhận mua 01 bánh Heroine của L là để nhằm mục đích giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà thôi.

Nội dung Điều 251 BLHS quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

2,3. ...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm , tù chung thân hoặc tử hình:

a)...

b) Heroine ...có khối lượng 100 gam trở lên...”;

[3] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý sử dụng chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi phạm tội của các bị cáo phải xét xử nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự để răn đe phòng chống tội phạm chung.

[4] Xét vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo X là người trực tiếp liên hệ với bị cáo L mua ma túy, bị cáo L trực tiếp thực hiện hành vi đi mua ma túy mang đến bán cho X tại nhà của X. L và X đồng phạm về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, có vai trò ngang nhau.

Cả hai bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, tại phiên tòa, bị cáo L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo X thừa nhận có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với bị cáo L nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Các bị cáo mua bán số lượng Heroine là 17.495,08 gam, đặc biệt nghiêm trọng nên cần loại bỏ các bị cáo L và X khỏi đời sống xã hội, có như vậy mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[5] Hình phạt bổ sung: Phạt mỗi bị cáo một khoản tiền sung quỹ nhà nước theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự

[6] Về vật chứng của vụ án được xử lý theo Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự, cụ thể:

Tịch thu tiêu hủy số vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 50 bì niêm phong có kí hiệu từ L1 đến L50 (tình trạng như biên bản bàn giao ngày 13/11/2018)

01 niêm phong ký hiệu G bên trong có 47 (Bốn mươi bảy) mẫu ký hiệu lần lượt từ G3 đến G31 và từ G33 đến G50 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của giám định viên và các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - công an tỉnh Thái Nguyên là mẫu hoàn trả sau giám định.

03 niêm phong ký hiệu G1, G2 và G32 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của giám định viên và các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - công an tỉnh Thái Nguyên bên trong có tổng khối lượng 6,357 gam heroine là mẫu hoàn trả sau giám định.

01 niêm phong ký hiệu S1 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT công an huyện VH, SL.

50 vỏ bao gói nilon dùng để gói các bánh heroine

01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu vàng đã cũ có số thuê bao là 01646779375 và số 01233636683; số Imei 1: 351814/09/665785/2, số Imei 2: 351815/09/665785/9 của bị cáo X sử dụng để giao dịch mua bán ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen đã cũ có số thuê bao là 01626760292, số Imei: 354496097325346 của bị cáo L sử dụng để giao dịch mua bán ma túy, tịch thu sung quỹ Nhà Nước.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu xám, đã cũ, gắn số thuê bao là 0966366683, số Imei 1: 354359/08/686672/2, Imei 2: 354360/08/686672/0 của bị cáo X không liên quan đến vụ án cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho Vũ Thị X. 01 đầu thu dữ liệu camera vỏ màu đen, nhãn hiệu ZEISIC, model: ZEI-AHD8808-3G thu của nhà bị cáo X nên cần trả lại cho bị cáo X quản lý, sử dụng.

01 xe ô tô hiệu Hyundai santafe màu S1 đen, mang biển số 34A-196.70, số máy: D4HBGU545997, số khung RLUSV81XDHN007388, 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 34A-196.70, tên chủ xe: Nguyễn Công T2; 01 chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 34A-196.70 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới HD cấp ngày 12/6/2017; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô biển số 34A-196.70 do Công ty Bảo việt HD cấp ngày 13/3/2018. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Giàng A L, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Sòng A T và anh Nguyễn Tiến C1 đều xác định chiếc xe ô tô trên là của anh Nguyễn Tiến C1 chưa bán cho bị cáo L. Anh C1 có thỏa thuận với anh Sòng A T cho anh T mang xe về đi thử nếu ưng thì đầu tháng 8 năm 2018 khi anh C1 về sẽ làm hợp đồng mua bán, C1 không giao dịch mua bán với Giàng A L. Do đó cần trả lại cho anh Nguyễn Tiến C1 quản lý, sử dụng.

01 giấy phép lái xe hạng A1, B2 mang tên Giàng A L do Sở Giao thông vận tải tỉnh SL cấp ngày 24/01/2015 là giấy tờ tùy thân của L, trả lại cho bị cáo Giàng A L quản lý, sử dụng.

Về nguồn gốc số ma túy loại heroine, Giàng A L khai mua của người đàn ông Lào (không rõ họ, tên đệm, địa chỉ). Do đó Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh, làm rõ.

Ngoài ra quá trình khám xét đối với L đã thu giữ 01 khẩu súng và 2 vỏ đạn, 03 viên đạn. Qua giám định là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như

súng săn. Hành vi tàng trữ khẩu súng trên của L chưa bị xử lý hành chính, vì vậy không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an tỉnh Thái Nguyên ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Giàng A L và ra quyết định xử lý vật chứng bàn giao cho Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội công an tỉnh Thái Nguyên để xử lý theo quy định của pháp luật.

Còn Giàng A S2, Sông Thị G, Tênh Thị H1 là những người đi cùng xe ô tô với L nhưng họ không biết việc L đem theo ma túy để bán nên không xử lý là có căn cứ.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Như phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ. Đối với đề nghị của luật sư bào chữa cho các bị cáo Giàng A L và Vũ Thị X như phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Giàng A L và Vũ Thị X phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 40 Bộ luật hình sự xử phạt: Giàng A L tử hình.

Phạt bổ sung Giàng A L 15.000.000đồng (mười lăm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

2. Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 40 Bộ luật hình sự xử phạt: Vũ Thị X tử hình.

Phạt bổ sung Vũ Thị X 15.000.000đồng (mười lăm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục giam các bị cáo Giàng A L, Vũ Thị X để đảm bảo thi hành án.

3. Vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: Niêm phong L1 bên trong có chứa 349,63 g (Ba trăm bốn mươi chín phẩy sáu mươi

ba gam) heroine. Niêm phong L2 bên trong có chứa 350,69 g (Ba trăm năm mươi phẩy sáu mươi chín gam) heroine. Niêm phong L3 bên trong có chứa 350,53g (Ba trăm năm mươi phẩy năm mươi ba gam) heroine. Niêm phong L4 bên trong có chứa 351,15g (Ba trăm năm mươi một phẩy mười lăm gam) heroine. Niêm phong L5 bên trong có chứa 350,57g (Ba trăm năm mươi phẩy năm mươi bảy gam) heroine. Niêm phong L6 bên trong có chứa 349,75g (Ba trăm bốn mươi chín phẩy bảy mươi lăm gam) heroine. Niêm phong L7 bên trong có chứa 351,71g (Ba trăm năm mươi một phẩy bảy mươi một gam) heroine. Niêm phong L8 bên trong có chứa 348,73g (Ba trăm bốn mươi tám phẩy bảy mươi ba gam) heroine. Niêm phong L9 bên trong có chứa 350,75g (Ba trăm năm mươi phẩy bảy mươi lăm gam) heroine. Niêm phong L10 bên trong có chứa 347,57g (Ba trăm bốn mươi bảy phẩy năm mươi bảy gam) heroine. Niêm phong L11 bên trong có chứa 349,50g (Ba trăm bốn mươi chín phẩy năm mươi gam) heroine. Niêm phong L12 bên trong có chứa 346,43g (Ba trăm bốn mươi sáu phẩy bốn mươi ba gam) heroine. Niêm phong L13 bên trong có chứa 343,40g (Ba trăm bốn mươi ba phẩy bốn mươi gam) heroine. Niêm phong L14 bên trong có chứa 342,03g (Ba trăm bốn mươi hai phẩy không ba gam) heroine. Niêm phong L15 bên trong có chứa 344,71g (Ba trăm bốn mươi tư phẩy bảy mươi một gam) heroine. Niêm phong L16 bên trong có chứa 341,84g (Ba trăm bốn mươi một phẩy tám mươi tư gam) heroine. Niêm phong L17 bên trong có chứa 345,80g (Ba trăm bốn mươi lăm phẩy tám mươi gam) heroine. Niêm phong L18 bên trong có chứa 349,76g (Ba trăm bốn mươi chín phẩy bảy mươi sáu gam) heroine. Niêm phong L19 bên trong có chứa 348,20g (Ba trăm bốn mươi tám phẩy hai mươi gam) heroine. Niêm phong L20 bên trong có chứa 347,17g (Ba trăm bốn mươi bảy phẩy mười bảy gam) heroine. Niêm phong L21 bên trong có chứa 346,96g (Ba trăm bốn mươi sáu phẩy chín mươi sáu gam) heroine. Niêm phong L22 bên trong có chứa 345,27g (Ba trăm bốn mươi lăm phẩy hai mươi bảy gam) heroine. Niêm phong L23 bên trong có chứa 347,10g (Ba trăm bốn mươi bảy phẩy mười gam) heroine. Niêm phong L24 bên trong có chứa 337,14g (Ba trăm ba mươi bảy phẩy mười bốn gam) heroine. Niêm phong L25 bên trong có chứa 344,46g (Ba trăm bốn mươi bốn phẩy bốn mươi sáu gam) heroine. Niêm phong L26 bên trong có chứa 346,49g (Ba trăm bốn mươi sáu phẩy bốn mươi chín gam) heroine. Niêm phong L27 bên trong có chứa 344,16g (Ba trăm bốn mươi tư phẩy mười sáu gam) heroine. Niêm phong L28 bên trong có chứa 345,34g (Ba trăm bốn mươi lăm phẩy ba mươi tư gam) heroine. Niêm phong L29 bên trong có chứa 347,09g (Ba trăm bốn mươi bảy phẩy không chín gam) heroine. Niêm phong L30 bên trong có chứa 348,42g (Ba trăm bốn mươi tám phẩy bốn mươi

hai gam) heroine. Niêm phong L31 bên trong có chứa 340,14g (Ba trăm bốn mươi phẩy mười bốn gam) heroine. Niêm phong L32 bên trong có chứa 348,93g (Ba trăm bốn mươi tám phẩy chín mươi ba gam) heroine. Niêm phong L33 bên trong có chứa 344,99g (Ba trăm bốn mươi tư phẩy chín mươi chín gam) heroine. Niêm phong L34 bên trong có chứa 348,97g (Ba trăm bốn mươi tám phẩy chín mươi bảy gam) heroine. Niêm phong L35 bên trong có chứa 347,13g (Ba trăm bốn mươi bảy phẩy mười ba gam) heroine. Niêm phong L36 bên trong có chứa 347,49g (Ba trăm bốn mươi bảy phẩy bốn mươi chín gam) heroine. Niêm phong L37 bên trong có chứa 346,48g (Ba trăm bốn mươi sáu phẩy bốn mươi tám gam) heroine. Niêm phong L38 bên trong có chứa 349,63g (Ba trăm bốn mươi chín phẩy sáu mươi ba gam) heroine. Niêm phong L39 bên trong có chứa 346,44g (Ba trăm bốn mươi sáu phẩy bốn mươi bốn gam) heroine. Niêm phong L40 bên trong có chứa 348,06g (Ba trăm bốn mươi tám phẩy không sáu gam) heroine. Niêm phong L41 bên trong có chứa 348,02g (Ba trăm bốn mươi tám phẩy không hai gam) heroine. Niêm phong L42 bên trong có chứa 342,69g (Ba trăm bốn mươi hai phẩy sáu mươi chín gam) heroine. Niêm phong L43 bên trong có chứa 346,79g (Ba trăm bốn mươi sáu phẩy bảy mươi chín gam) heroine. Niêm phong L44 bên trong có chứa 341,1g (Ba trăm bốn mươi một phẩy một gam) heroine. Niêm phong L45 bên trong có chứa 348,99g (Ba trăm bốn mươi tám phẩy chín mươi chín gam) heroine. Niêm phong L46 bên trong có chứa 343,81g (Ba trăm bốn mươi ba phẩy tám mươi một gam) heroine. Niêm phong L47 bên trong có chứa 346,90g (Ba trăm bốn mươi sáu phẩy chín mươi gam) heroine. Niêm phong L48 bên trong có chứa 343,49g (Ba trăm bốn mươi ba phẩy bốn mươi chín gam) heroine. Niêm phong L49 bên trong có chứa 348,19g (Ba trăm bốn mươi tám phẩy mười chín gam) heroine. Niêm phong L50 bên trong có chứa 345,02g (Ba trăm bốn mươi lăm phẩy không hai gam) heroine.

01 niêm phong ký hiệu G bên trong có 47 (Bốn mươi bảy) mẫu ký hiệu lần lượt từ G3 đến G31 và từ G33 đến G50 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của giám định viên và các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên là mẫu hoàn trả sau giám định. 03 niêm phong ký hiệu G1, G2 và G32 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của giám định viên và các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên bên trong có tổng khối lượng 6,357 gam heroine là mẫu hoàn trả sau giám định. 01 niêm phong ký hiệu S1 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện VH, SL. 50 vỏ bao gói nilon dùng để gói các bánh heroine.

Tịch thu sung quỹ Nhà Nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu vàng đã cũ có số thuê bao là 01646779375 và số 01233636683; số Imei 1: 351814/09/665785/2, số Imei 2: 351815/09/665785/9 của bị cáo X; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen đã cũ có số thuê bao là 01626760292, số Imei: 354496097325346 của bị cáo L.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án của Vũ Thị X: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu xám, đã cũ, gắn số thuê bao là 0966366683, số Imei 1: 354359/08/686672/2, Imei 2: 354360/08/686672/0.

Trả lại cho bị cáo Vũ Thị X 01 đầu thu dữ liệu camera vỏ màu đen, nhãn hiệu ZEISIC, model: ZEI-AHD8808-3G.

Trả lại cho anh Nguyễn Tiến C1 01 xe ô tô hiệu Hyundai santafe màu S1 đen, mang biển số 34A-196.70, số máy: D4HBGU545997, số khung RLUSV81XDHN007388, tình trạng xe đã cũ, đã qua sử dụng không kiểm tra máy bên trong; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 34A-196.70, tên chủ xe: Nguyễn Công T2; 01 chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 34A-196.70 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới HD cấp ngày 12/6/2017; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô biển số 34A-196.70 do Công ty Bảo việt HD cấp ngày 13/3/2018.

Trả lại cho bị cáo Giàng A L: 01 giấy phép lái xe hạng A1, B2 mang tên Giàng A L do Sở Giao thông vận tải tỉnh SL cấp ngày 24/01/2015

Vật chứng nêu trên đúng như tình trạng tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/11/2018. Hiện đang được bảo quản tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà Nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nếu các bị cáo Giàng A L, Vũ Thị X không kháng cáo, thì có quyền làm đơn gửi Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xin ân giảm án tử hình trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp C;
- VKSND tỉnh TN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- CA tỉnh TN, Trại TG;
- Cục THA dân sự tỉnh TN;
- THA Hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Hồng Phương